

TẠI SAO CHỐNG THAM NHƯNG KHÓ ĐẾN NHƯ VẬY?

TRẦN TRUNG PHƯỢNG

Chúng ta đã nói quá nhiều về tham hũng như một thứ quốc nạn đang có nguy cơ làm băng hoại xã hội, gây trở ngại nghiêm trọng đến quá trình phát triển kinh tế của đất nước. Chúng ta cũng đã hiểu lần hô hào chống tham nhũng, và cũng thực tế nhiều biện pháp cũng đã được áp dụng, từ nhẹ đến nặng... Nhưng kết quả đạt được rất hạn chế. Và một lần nữa, chúng ta lại hô hào chống tham hũng một cách kiên quyết hơn nữa, triệt để hơn nữa....

Tham hũng sừ dĩ khó trị là có nhiều lý do nhưng với một cơ chế "cha hũng không ai khốc", "lắm sãi không ai ống của chùa" thì chắc chắn rằng con vi trùng tham hũng dễ phát sinh và phát triển. Nếu nhà máy này là của tôi, ruộng đất này là của tôi thì tất nhiên không bao giờ tôi lại ăn cắp "cái của tôi", tài sản của đi (trừ trường hợp bị bệnh tâm thần). Chống hũng thế, dù có được nhắc nhở, huyên răn hay không, tôi cũng tự động tìm đủ mọi cách để bảo vệ tài sản, cơ nghiệp của tôi. Ngược lại, nếu tài sản này, nghiệp này là "của chung", "của tất cả mọi người" (tức là không của ai cả) thì tôi ố lỏng lẻo dễ dãi trong việc sử dụng, bảo vệ tài sản của chung, của nhà nước, thậm chí còn những tay trực tiếp hoặc gián tiếp ào việc tòng xẻo miếng thịt quốc doanh ững là một điều dễ hiểu thôi. Và lại có ai quản lý một xí nghiệp quốc doanh suốt đời kia chứ. Rồi cũng phải có lúc về hưu, nếu không "tranh thủ" vào lúc này thì đợi đến bao giờ? Giao quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ hạch toán kinh tế cho công ty, xí nghiệp quốc doanh là một điều đúng đắn, nhưng xác định một ranh giới lút khoát, rạch ròi giữa tự chủ kinh doanh để làm điều tốt và tự chủ kinh doanh (hay nói đúng hơn là lợi dụng "tự chủ kinh doanh") để làm điều xấu không phải là một điều dễ dàng có thể quy định hật cụ thể được. Tham hũng bao giờ ững có địa chỉ cụ thể, rõ ràng chưa bao giờ có một thứ tham hũng gọi là tham hũng chung chung, trừu tượng. Vậy mà, với cơ chế quản lý xã hội này, trách nhiệm ai thường rất chung chung, trách nhiệm ập thể, tức là không có ai có trách nhiệm cả! Cái kiểu trách nhiệm chung chung này ất được tham hũng ưa chuộng, khuyến khích nuôi dưỡng.

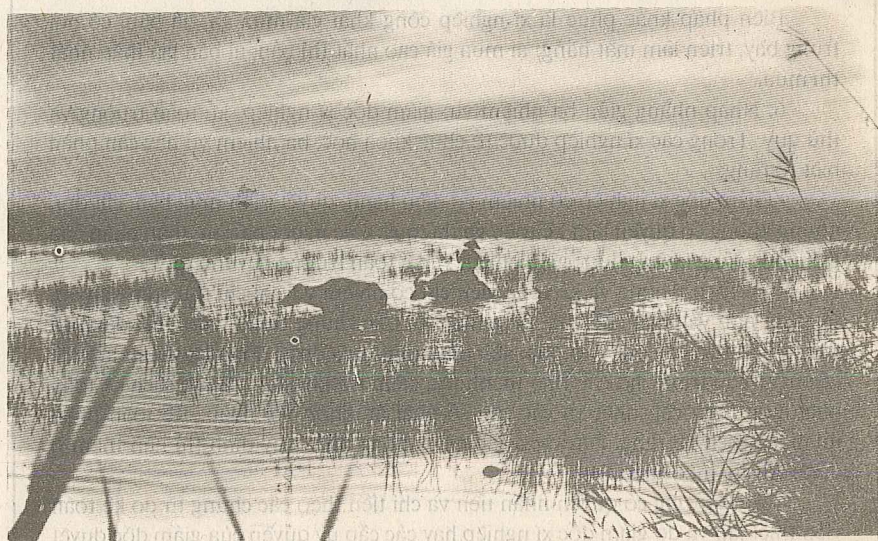
- Tham hũng là một kẻ "nội thù" có những đặc điểm hoàn toàn khác với

những thứ được gọi là "ngoại thù". Kẻ ngoại xâm bao giờ cũng có hình thù rõ rệt, đứng đối lập với chúng ta ở bên kia chiến tuyến nên xác định đối tượng, mục tiêu chiến đấu là một điều dễ dàng. Trong khi đó, kẻ "nội thù" tham hũng lại vô hình, vô ảnh, đến không gây tiếng động, đi không để lại dấu vết. Có thể ngày đêm ta cùng với kẻ nội thù này đầu gối tay ấp, chung chăn chung gối mà không hay, một người mà ta đã từng xem là



người bạn chí cốt cũng có thể là một tay tham hũng cỡ bự thuộc vào hàng cao thủ. Và đằng sau gong kính và khuôn mặt đạo mạo, khả kính kia có thể ẩn chứa những con vi trùng tham hũng tinh quái. Vậy là tham hũng cùng với ta đã ở vào cái thế cài răng lược với nhau. Làm sao có thể tố giác được những người thân yêu, những bạn bè chí cốt, những thủ trưởng đầy quyền lực khi một ngày kia ta bỗng khám phá ra một sự thật phũ phàng. Họ cũng tham hũng, đã góp phần quan trọng vào "sự nghiệp" làm cho dân nghèo nước mất! (tất nhiên trong đám dân nghèo này không có họ). Truyền thống đạo đức của dân tộc không bao giờ cho phép vợ tố chồng, con tố cha, nhất là khi kẻ ấy tham hũng không phải chỉ vì bản thân họ mà còn vì ta, cho ta, và cho con cháu mai sau!

- Chống tham hũng mà không kiên quyết, triệt để, không phối hợp được các biện pháp thật sự có hiệu quả trước mắt cũng như lâu dài trên tất cả các lĩnh vực giáo dục, đạo đức, luật pháp, tòa án, bộ máy thì rốt cuộc chỉ làm cho tham hũng lờn thuốc và khó trị hơn. Thành lập một tòa án đặc biệt để xử tham hũng cũng là một điều cần thiết, nhưng tác dụng của loại tòa án này cũng là dễ răn đe, phòng chống, nhiều hơn là tiêu diệt tham hũng ở tận gốc rễ của nó (xã hội, đạo đức, tâm



Trong xí nghiệp, có nhiều chỗ để tham ô cần đặc biệt chú trọng, có thể liệt kê như sau:

1. Mua hàng: coi giá mua cao hơn giá thị trường để nhận sai biệt. Hàng mua chất lượng xấu, hoặc số lượng không đủ. Thông thường người được giao nhiệm vụ mua hàng thông đồng với người bán hàng để ăn huê hồng trên lưng xí nghiệp hay cơ quan.

Phương pháp khắc phục: mua hàng từ nhiều nhà cung cấp khác nhau, để so sánh giá và chất lượng. Nếu xí nghiệp khá lớn, tổ chức đấu thầu và ký giao kèo với người cung cấp hàng rẻ nhất, chất lượng tốt nhất.

2. Bán hàng: bán giá thấp hơn thị trường để ăn huê hồng của người mua. Khắc phục bằng cách công khai giá bán, mở quầy hàng bán trực tiếp cho người mua, bán cho tất cả mọi người, ai cũng có quyền mua, và ai mua giá cao nhất thì bán.

3. Vay tiền ngân hàng: phải trả huê hồng mới được vay (?)

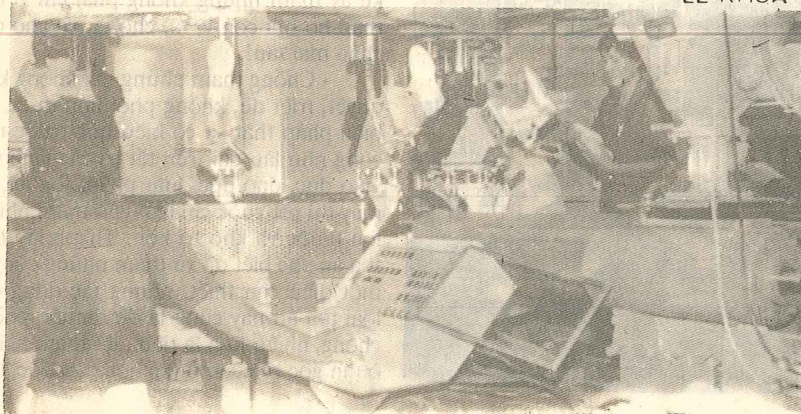
4. Rút tiền mặt ở ngân hàng: phải trả huê hồng hay có giao tế phỉ thì mới được rút tiền mặt (?).

5. Ký hợp đồng với khách hàng: là khâu quan trọng nhất của xí nghiệp. Xí nghiệp có nhận được nhiều đơn đặt hàng thì mới có công việc làm ăn. Thường khâu này phải mất những khoản "giao tế phỉ" lớn, và các hợp đồng chỉ được ký sau hay trong các buổi ăn nhậu tung bùng, đó là một trong những lý do khiến các quán ăn, nhà hàng phát triển mạnh.

CHỐNG THAM Ô TRONG XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

CÁC ĐIỂM NỒNG CẦN LƯU Ý

LÊ KHOA



Biện pháp khắc phục là xí nghiệp công khai giá mua và giá bán, có nơi trưng bày, triển lãm mặt hàng; ai mua giá cao nhất thì bán, ai bán giá thấp nhất thì mua.

6. Nhập nhằng giữa ba nhiệm vụ: giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng và thủ quỹ. Trong các xí nghiệp được tổ chức khoa học, ba nhiệm vụ này cần phân biệt rõ ràng:

- Giám đốc xí nghiệp có nhiệm vụ điều hành, quyết định mua bán, chi thu, nhưng không có quyền làm kế toán và thủ quỹ. Các người bà con, thân nhân của giám đốc cũng không được giao nhiệm vụ kế toán trưởng hay thủ quỹ.

- Kế toán trưởng và kế toán viên chỉ có nhiệm vụ ghi chi thu trên giấy tờ, sổ sách, như vậy hạn chế khả năng tham ô. Các chứng từ kế toán phải đánh số thứ tự liên tục, các bản sao phải xếp theo thứ tự và được đóng lại thành tập, để lưu trữ và để trình cho các Ban thanh tra, kiểm tra khi cần. Các sổ sách kế toán phải luôn luôn cập nhật và các cân sổ phải ăn khớp với nhau. Kế toán phân minh, sổ sách rõ ràng, làm theo các mẫu thống nhất quy định thì nạn tham ô được đẩy lùi một bước lớn.

- Thủ quỹ chỉ có quyền nhận tiền và chi tiền theo các chứng từ do kế toán viên thiết lập và do giám đốc xí nghiệp hay các cấp ủy quyền của giám đốc duyệt ký. Số tiền tồn quỹ luôn luôn phải ăn khớp với số tiền ghi trong sổ sách kế toán

lý, cơ chế, luật pháp...). Sự khinh thường pháp luật chính là một biểu hiện của "lòn thuốc".

- Các đối sách chống tham nhũng thường lại có tính chất chung chung không biết phân biệt đối tượng thì những đề đấu tranh. Tham nhũng có nhiều loại hình khác nhau: có thể những vi mô, tham nhũng vi mô, thì những trung mô. Có thứ tham nhũng cấp, siêu hạng (một dạng mafia hay một kiểu học đòi theo thói mafia quốc nhưng cũng có thứ tham nhũng "tầm thường", dôi thường, tham nhũng cỡ C. Có thứ tham nhũng bất hợp pháp rất ràng, nhưng có loại tham nhũng cũng về hợp pháp, rất tinh vi khoa học, thì chỉ còn nguy trang bằng cái vô đạo đức nữa! Đối với từng loại tham nhũng phải có các đối sách riêng biệt. Đề nguyên tắc "tội càng cao, xử càng nặng" và "chức quyền càng lớn thì trách nhiệm và tội càng lớn" là đúng và đó cũng là lẽ công bằng và sông phẳng ở đời. Nếu cảnh tham nhũng còn phải làm bia đạn, di tù thể cho tham nhũng cha đẻ sống ung dung ngoài vòng pháp luật còn tiếp diễn thì dù có hồ hào chỉ tham nhũng cách mấy đi nữa, cũng sẽ rất ít người hưởng ứng, nếu không muốn nói là thờ ơ, bàng quan.

- Có một lập luận khá kỳ quặc không phải là không có người hưởng ứng tại sao các anh cứ kết án tham nhũng rồi chiều như vậy, tham nhũng không phải chỉ có một mặt xấu không thôi. Nó có khía cạnh tích cực đó chứ. Trong bộ máy vận hành còn gặp nhiều trục trặc quan liêu, nếu muốn được việc mà không muốn bôi trơn bằng thứ "đầu nhót" này thì làm sao đạt được kết quả thực hiện được nguyên tắc "hai bên cùng có lợi". Với cái kiểu lập luận như vậy, hai bên đối tác tham nhũng đều cảm thấy đây là một hành vi bình thường, không gì phải thắc mắc hoặc đáng lên án. Nếu lập luận kỳ quặc này trở thành phổ biến thì cuối cùng điều tệ hại nhất sẽ xảy ra: tham nhũng sẽ là câu "chuyện thường ngày ở huyện" và chống tham nhũng trở thành hiện tượng bất bình thường. Trong trường hợp đó, người lương thiện công chính trong xã hội sẽ trở thành những con người cô đơn, thậm chí có thể bị kết án là những người gàn, lập luận không thực tiễn. Có lẽ không có một cô đơn nào khủng khiếp hơn là nỗi cô đơn của sự lương thiện.

- Trình độ dân trí thấp, tinh thần dân chủ chưa được phát huy đúng mức, bộ máy hành chính công quyền còn nhiều khuyết tật nặng nề... tất cả đều mảnh đất màu mỡ cho nạn tham nhũng có điều kiện sinh sôi nảy nở. Ý thức công dân và ý thức công chức chưa đủ cao hội nhập trong cùng một bầu không khí dân chủ đích thực. Những khái niệm hành vi xin xỏ, ban ơn vẫn còn phổ biến



uên thuộc.

- Thái độ "bàn tay sạch": Khi kết án người khác tham nhũng, chúng ta rất dễ ói ào tưởng về "bàn tay sạch" của chính mình. Với ảo tưởng này, những người hưởng hay kết án tham nhũng dễ cho rằng "đời đều đục cả, chỉ có mình ta là trong sạch". Những người đó đâu biết rằng sự "trong sạch" này không thể có được trong một môi trường mà tất cả mọi người đều có trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp, có ý thức hay không có ý thức về sự suy đồi của xã hội và sự suy nhân cách của các thành viên sống trong đó.

Nếu tất cả các nguyên nhân vừa nêu đều đúng thì rõ ràng là tham nhũng có một "sức mạnh tổng hợp" rất đáng sợ, không thể bị đánh bại một cách dễ dàng. Đến đây, một câu hỏi khác lại được đặt ra: nếu chống tham nhũng lại gặp nhiều khó khăn đến thế thì có thể chống tham nhũng được hay không, hay nói cách khác, chống tham nhũng có thể đưa đến óa bỏ tham nhũng hay không, hay đó cũng chỉ là một hình thức "xả xú páp", uớt ve dư luận?

Với câu hỏi nói trên, chỉ có thể có hai cách trả lời: hoàn toàn có thể chống ham nhũng được với điều kiện sức mạnh chống tham nhũng phải là một sức mạnh toàn diện, có tính chất áp đảo, không phải chỉ chặt ngọn mà phải bứng luôn gốc rễ ham nhũng ra khỏi môi trường đã sản sinh ra nó, và điều quan trọng nhất là phải có đủ thành tâm và ý chí chống tham nhũng một cách kiên quyết nhất và triệt để nhất. Làm trái lại, hoặc chỉ làm một cách nửa vời, hình thức thì chắc chắn rằng bọn bệnh tham nhũng sẽ trở nên ngày càng trầm trọng hơn và hậu quả sẽ khó lường trước được. Bởi vì đối với những nước chậm phát triển như nước ta, nơi mà cuộc sống của đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, khổ cực, tham nhũng thông chỉ là một hành vi phạm pháp đơn thuần mà còn là một tội ác được nhân lên gấp hai lần.

TTP

(tài khoản quỹ tiền mặt).

Kế toán trưởng và thủ quỹ phải làm việc tách rời nhau nhưng cuối buổi chiều khi so hai kết quả (có sự chứng kiến của kiểm soát viên, hay thanh tra nhân dân xí nghiệp), hai kết quả phải giống y nhau. Để xác nhận việc này, thủ quỹ, giám đốc và thanh tra xí nghiệp cùng ký tên xác nhận sau khi kiểm quỹ.

7. Để tránh thất thoát và để cho công việc được đơn giản hơn nữa, các sổ tiền thu trong ngày, xí nghiệp không dùng đến sẽ đem nộp hết cho ngân hàng vào 4 giờ chiều. Xí nghiệp chỉ chi bằng séc mà thôi và trong quỹ chỉ giữ các sổ tiền nhỏ. Xí nghiệp phát hành séc quỹ tới ngân hàng lãnh tiền mặt giao cho thủ quỹ giữ, sổ tiền mặt nhỏ này dùng để đài thọ các chi tiêu nhỏ trong xí nghiệp cần thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi tiêu hết tiền, sẽ lập bảng kê khai các mục chi lật vật trên đây để chứng minh số chi séc quỹ và lập một séc quỹ kế tiếp rút tiền mặt tại ngân hàng để đài thọ các số chi lật vật mới khác. Các sổ tiền chi khác, đều phải thực hiện bằng séc.

Như vậy, xí nghiệp chuyển giao sổ thu và sổ chi lớn của mình cho ngân hàng đảm nhiệm việc thu chi. Xí nghiệp chỉ còn giữ sổ tiền nhỏ để chi tiêu lật vật, những sổ tiền chi tiêu này cũng thông qua séc quỹ, thành ra gần 100% số thu chi của xí nghiệp thông qua ngân hàng. Bản sao tài khoản ngân hàng của xí nghiệp, mà ngân hàng có nghĩa vụ gửi hàng ngày cho xí nghiệp, đương nhiên biến thành sổ THU và sổ CHI của xí nghiệp, ngân hàng biến thành thủ quỹ, kế toán viên, người đếm tiền cho xí nghiệp, mà xí nghiệp không phải trả đồng tiền nào cho ngân hàng.

Công tác quỹ và kế toán của xí nghiệp trở nên đơn giản và nhẹ nhàng, kế toán xí nghiệp có thể so sổ sách của mình với các bản sao tài khoản ngân hàng. Còn thủ quỹ thì chỉ quản lý các sổ tiền mặt nhỏ tại quỹ, bao nhiêu số thu trong ngày đều nộp cho ngân hàng.

8. Ngân hàng do làm công tác quỹ cho hàng ngàn xí nghiệp nên thu được số tiền mặt rất lớn của các xí nghiệp (kỳ thác hoạt kỳ của xí nghiệp gọi chỉ được tính lãi rất nhẹ). Chính nhờ vậy mà ngân hàng có nguồn vốn rất lớn cho vay và lãi suất cho vay của ngân hàng ở nước ngoài thường rất rẻ, tính hàng năm khoảng trên dưới 10%, còn ta tính từ tháng một.

Muốn cho các phương cách quản lý trên đây được áp dụng, ngân hàng phải quy định việc sử dụng séc như sau:

a. Xí nghiệp có quyền phát hành séc và séc có đủ bảo chứng thì ngân hàng phải thanh toán ngay, như vậy tiền gửi ngân hàng trở nên quý hơn tiền mặt và có thanh khoản rộng hơn tiền mặt.

b. Tư nhân cũng có quyền phát hành séc.

c. Mọi trang trải lớn phải thanh toán bằng séc, một số nghiệp vụ quy định phải thực hiện bắt buộc bằng séc nên nhu cầu tiền mặt không lớn và phần nhiều các trang trải lớn đều thực hiện bằng séc.

d. Do chi thu bằng séc trở nên phổ biến nên bắt buộc xí nghiệp phải nộp các sổ tiền nhận được dưới hình thức séc vào ngân hàng nhờ ngân hàng lãnh giùm, chứ xí nghiệp không thể phái người chạy rong khắp khoảng 50 ngân hàng hay hợp tác xã tín dụng như tại TP.HCM hiện nay để lãnh các sổ thu bằng séc.

Hầu hết các sổ tiền chi thu lớn đều qua ngân hàng và nếu cài hệ thống kiểm tra điện tử qua máy vi tính sẽ phát hiện các sai biệt không khó, tỷ như xí nghiệp A bán lô hàng X... giá 103 triệu đồng nhưng xí nghiệp B mua hàng chỉ trả 100 triệu đồng. Hệ thống kiểm tra điện tử dò ngay hai sổ tiền với nhau và lập tức bộ phận kiểm tra điện tử đặt vấn đề: sai biệt 3 triệu đồng đi vào túi ai?

9. Người giám đốc xí nghiệp nên là tư nhân có một số cổ phần trong xí nghiệp. Nhà nước chỉ nên được chia lời trong xí nghiệp quốc doanh và giám đốc tư nhân phải chịu trách nhiệm lời lỗ trong số vốn của mình bỏ ra trong xí nghiệp.

Trên đây là một số phương thức mà tôi gọi là "điểm nóng" để chống tham ô trong hệ thống xí nghiệp quốc doanh. Các điểm này tập hợp vừa ưu điểm quản lý xã hội chủ nghĩa cũng như tư bản chủ nghĩa và có thể giải quyết một số khá lớn các vướng mắc của ta trong quản lý kinh doanh và đẩy lùi nạn tham ô, vô hiệu hóa nó từng phần một.

LK